

7. TỈNH BẾN TRE

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH 2017

| TỔNG HỢP XẾP HẠNG | | |
|--------------------|--|--|
| XẾP HẠNG 28 | 4/5 tài liệu bắt buộc được công bố | 2 tài liệu được công bố đúng hạn (còn lại 2 tài liệu không rõ ngày công khai) |
| 33.53 ĐIỂM | | 0 tài liệu công khai đủ thông tin |
| CHƯA ĐẦY ĐỦ | 3/6 tài liệu không bắt buộc được công bố | |

Bảng 8: Kết quả chấm POBI tỉnh Bến Tre năm 2017

| Tài liệu ngân sách | Điểm POBI 2017 | Điểm quy đổi (thang điểm 100) |
|---|----------------|-------------------------------|
| 1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh | 366 | 12.2 |
| 2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định và báo cáo dự toán ngân sách tỉnh chi tiết do UBND tỉnh giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách cấp dưới (ban ngành cấp tỉnh và các huyện) | 333 | 11.1 |
| 3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017 | 0 | 0 |
| 4. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017 | 133 | 4.4 |
| 5. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định | 174 | 5.8 |
| TỔNG ĐIỂM POBI | 1006 | 33.5 |
| 6. Các tài liệu không tính điểm POBI và 02 câu hỏi bổ sung về các khoản thu, chi ngoài ngân sách (điểm khuyến khích) | 500 | 62.5 |

Nguồn: Kết quả chấm điểm của Nhóm nghiên cứu, 2018

Tài liệu ngân sách bắt buộc công khai, có tính điểm POBI 2017

Tỉnh Bến Tre công khai 4/5 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 được HĐND tỉnh phê duyệt, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016, Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh. Tài liệu duy nhất không được công khai là Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017 (xem Bảng 8). Trong đó:

- *Báo cáo Dự thảo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018* trình HĐND tỉnh được công bố công khai trên cổng thông tin điện tử của HĐND tỉnh Bến Tre nhưng không ghi rõ ngày công khai. Tỉnh Bến Tre đạt 366/800 điểm cho tài liệu này và xếp vị trí thứ 13 trong tổng số 27 tỉnh có công khai tài liệu này. Dự thảo chỉ phản ánh 6/13 bảng biểu theo quy định của Thông tư 343. Các bảng biểu còn thiếu trong Dự thảo dự toán trình HĐND bao gồm: Biểu số 34 về Cân đối nguồn thu, chi dự toán ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện năm 2018, Biểu số 38 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức năm 2018, Biểu số 39 về Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2018, Biểu số 43 về Dự toán chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách từng huyện năm 2018, Biểu số 44 về Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2018 và Biểu số 45 về Danh mục các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách Nhà nước năm 2018.
- *Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018* được HĐND tỉnh phê duyệt được công bố công khai ngày 17/01/2018 trên website của Sở Tài chính tỉnh Bến Tre. Báo cáo dự toán được công bố trong vòng 30 ngày sau khi HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018, đúng thời hạn so với quy định của Thông tư 343. Tỉnh Bến Tre đạt 333/700 điểm đối với tài liệu này, bằng điểm với các tỉnh Vĩnh Phúc, Cà Mau, Kiên Giang, Tiền Giang và Hà Giang. Báo cáo Dự toán được phê duyệt phản ánh 6/13 bảng biểu theo quy định của Thông tư 343. Các biểu còn thiếu theo quy định của Thông tư 343 bao gồm: Biểu số 50 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh theo từng lĩnh vực năm 2018, Biểu số 51 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức năm 2018, Biểu số 52 về Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2018, Biểu số 53 về Dự toán chi thường xuyên của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2018, Biểu số 56 về Dự toán bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách từng huyện năm 2018, Biểu số 57 về Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2018 và Biểu số 58 về Danh mục các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách Nhà nước năm 2018.
- *Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017* được công khai trên website của HĐND tỉnh Bến Tre nhưng không có ghi rõ ngày công khai. Báo cáo không phản ánh biểu nào theo quy định của Thông tư 343.

- Báo cáo Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016 đã được HĐND phê duyệt được công khai ngày 17/01/2018 trên website của sở Tài Chính tỉnh Bến Tre. Báo cáo được công khai trong vòng 30 ngày kể từ ngày HĐND phê chuẩn Nghị quyết về phê chuẩn Quyết toán ngân sách năm 2016, đúng thời hạn quy định của Thông tư 343. Báo cáo có phần thuyết minh đi kèm nhưng chỉ phản ánh 4/7 biểu theo quy định. Các biểu còn thiếu bao gồm: Biểu số 66 về Quyết toán chi ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan tổ chức, Biểu số 67 về Quyết toán chi bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách cấp huyện, Biểu số 68 về Quyết toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện.

Biểu cân đối ngân sách (biểu số 62) chỉ phản ánh 2/4 mục theo quy định (tổng thu, tổng chi) thiếu các mục Bội thu/bội chi; mục Chi trả nợ gốc và tổng mức vay. Biểu Quyết toán thu ngân sách (Biểu số 63) phản ánh 15/18 khoản thu nội địa nhỏ (thiếu các mục: Thu từ xổ số; Thu từ quỹ công ích, hoa lợi công sản khác; Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước). Biểu Quyết toán chi ngân sách theo từng lĩnh vực (Biểu số 65) thiếu các mục nhỏ như chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương. Báo cáo cũng không phản ánh chênh lệch giữa dự toán và quyết toán.

Tài liệu khuyến khích, không tính điểm POBI 2017

Tỉnh Bến Tre công khai 3/6 loại tài liệu khuyến khích, bao gồm: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách tỉnh năm 2018, Danh mục dự án đầu tư công năm 2018 trên địa bàn tỉnh Bến Tre và Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Bến Tre. Các tài liệu không được công bố công khai bao gồm: Kết quả kiểm toán ngân sách tỉnh các năm 2014, 2015, Báo cáo ngân sách tỉnh dành cho công dân năm 2017, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách 06 tháng đầu năm 2017.